

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2019/QĐST-HNGĐ

Diễn Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Đậu Mạnh H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đậu Mạnh H kết hôn với nhau vào ngày 30/3/2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân giữa chị Th và anh H là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có quan hệ với người đàn bà khác nên vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên nội ngoại đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được

mà ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ. Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D đã kiên trì hòa giải vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, cần căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đậu Mạnh H.

[3] Về con chung: vợ chồng có ba con chung tên Đậu Thị Thanh V, sinh ngày 20/10/2013; Đậu Hoàng A, sinh ngày 18/9/2015; Đậu Thị Trà M, sinh ngày 26/12/2018. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đậu Mạnh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai cản trở quyền thăm nuôi, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: vợ chồng thống nhất thỏa thuận anh H chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị Nguyễn Thị Th và anh Đậu Mạnh H.

- Về con chung: Giao 03 cháu Đậu Thị Thanh V, sinh ngày 20/10/2013; Đậu Hoàng A, sinh ngày 18/9/2015; Đậu Thị Trà M, sinh ngày 26/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đậu Mạnh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đậu Mạnh H chịu 300.000 đồng Lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0004654 ngày 20/5/2019. Anh đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện D;
- UBND xã DT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Hải Yến